

Số: *219* /KH-UBND

Lào Cai, ngày 16 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin sởi-rubella phòng, chống dịch bệnh cho đối tượng 01-10 tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Sởi và Rubella là những bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi rút Sởi và vi rút Rubella gây nên. Bệnh sởi có nhiều biến chứng nguy hiểm ở trẻ nhỏ như viêm phổi, tiêu chảy, suy dinh dưỡng, viêm não... và có thể gây tử vong. Tuy nhiên, nếu người mẹ nhiễm Rubella trong 3 tháng đầu của thai kỳ có thể gây ra sảy thai, thai chết lưu, hội chứng Rubella bẩm sinh (CRS) và nhiễm Rubella bẩm sinh ở trẻ sinh ra. Hội chứng Rubella bẩm sinh bao gồm các dị tật tim, đục thủy tinh thể, điếc bẩm sinh, chậm phát triển, đái tháo đường ở trẻ nhỏ, vàng da, xuất huyết, xương thủy tinh... và nhiều trường hợp mắc đa dị tật.

Trong năm 2014-2015, chiến dịch tiêm vắc xin sởi-rubella (MR) cho đối tượng 1-14 tuổi trên toàn quốc với gần 20 triệu trẻ, trong đó miền Bắc có khoảng 8,8 triệu trẻ được tiêm chủng đạt tỷ lệ 98,4%. Tỉnh Lào Cai đã triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng từ 1-14 tuổi với tỷ lệ 98,4%.

Ngay sau chiến dịch, vắc xin MR tiếp tục được đưa vào tiêm chủng thường xuyên cho trẻ 18 tháng tuổi (tháng 5/2015) ở tất cả 63 tỉnh thành trên toàn quốc.

Năm 2018, bệnh sởi có diễn biến gia tăng ca mắc sởi tại các tỉnh khu vực miền bắc. Các trường hợp mắc sởi xuất hiện rải rác từ đầu năm và tăng từ tháng 4 năm 2018 cho đến tháng 6 năm 2018. Các ca mắc sởi chủ yếu tập trung ở nhóm trẻ dưới 10 tuổi.

Tại Lào Cai, trong tháng 5/2018 đã xuất hiện dịch bệnh sởi, sốt phát ban dạng sởi trên địa bàn huyện Sa Pa. Ca bệnh xuất hiện đầu tiên ngày 14/5/2018 tại thôn Sả Xéng - xã Sa Pả - huyện Sa Pa. Tính đến hết ngày 12/7/2018: 320 ca bệnh tại 56 thôn của 15/18 xã trên địa bàn huyện Sa Pa Tổng số ca mắc dưới 10 tuổi: 294/320 ca, chiếm 91,8 % tổng số trường hợp mắc. Hiện đang điều trị: 27 ca. Chưa có bệnh diễn biến nặng và tử vong do dịch. Tổng số mẫu đã lấy: 76 mẫu, trong đó: Dương tính: 56 mẫu (73,6%).

Việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng 1-10 tuổi trên địa bàn toàn tỉnh là rất cần thiết. Hoạt động triển khai chiến dịch này sẽ góp phần rất quan trọng để tỉnh Lào Cai đạt mục tiêu loại trừ bệnh Sởi và bệnh Rubella, giảm gánh nặng bệnh và hội chứng Rubella bẩm sinh trong thời gian tới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 104/2016/NĐ - CP ngày 01/7/2016 của chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/03/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng;
- Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu y tế dân số giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 4845/QĐ-BYT ngày 25/12/2012 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sởi, rubella”;
- Quyết định số 2112/QĐ-BYT ngày 30/3/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn Ngân sách nhà nước năm 2018 của dự án 2 - Tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu y tế dân số;
- Công văn số 811/VSDTTU-TCQG ngày 12/6/2018 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc đề xuất kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin MR tại các địa phương có số mắc sởi cao khu vực miền Bắc năm 2018;
- Công văn số 844/VSDTTU-TCQG ngày 15/6/2018 về việc tiêm vắc xin sởi-rubella cho vùng nguy cơ cao;
- Công văn số 557/DP-TC ngày 15/6/2018 của Cục Y tế dự phòng; Công văn số 844/VSDTTU-TCQG ngày 15/6/2018 của Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương về việc tiêm vắc xin sởi-rubella cho vùng nguy cơ cao;
- Công văn số 3535/BYT-DP ngày 21/6/2018 của Bộ Y tế về việc tăng cường công tác tiêm chủng;
- Căn cứ đề xuất của Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế trong đợt kiểm tra công tác phòng chống dịch sởi tại Sa Pa ngày 26/6/2018.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh sởi và rubella trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh. Tiến tới loại trừ bệnh sởi, khống chế bệnh rubella giảm gánh nặng bệnh tật của hội chứng rubella bẩm sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

Đạt tỷ lệ 95% trẻ từ 1-10 tuổi trên địa bàn tỉnh được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin sởi - rubella. Hạn chế tối đa việc bỏ sót đối tượng, các đối tượng nguy cơ cao chưa tiêm vắc xin sởi, sởi-rubella trong tiêm chủng thường xuyên như trẻ không đi học, trẻ ở vùng sâu, xa, biệt lập, vùng đặc biệt khó khăn và vùng biên động dân cư.

IV. ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN SỞI RUBELLA

Tất cả trẻ từ 01-10 tuổi (sinh từ 01/6/2007 - 01/6/2017) trên địa bàn tỉnh sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin sởi - rubella không kể tiền sử được tiêm chủng vắc

xin sởi, hoặc vắc xin sởi-rubella (MR) hoặc vắc xin sởi-quai bị-rubella (MMR) trước đó.

- Đối tượng dự kiến: **145.592 trẻ (Phụ biểu kèm theo)**

- **Lưu ý:** Đối tượng không thuộc diện tiêm trong đợt này gồm: người có tiền sử tiêm vắc xin sởi/sởi-rubella(MR)/sởi-quai bị-rubella(MMR) trong vòng 1 tháng tính đến ngày tổ chức chiến dịch tại địa phương, trẻ có chống chỉ định, hoãn tiêm với vắc xin sởi-rubella theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

V. THỜI GIAN, PHẠM VI, HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Trong tháng 7 - 8 năm 2018.

2. Phạm vi: 9/9 huyện, thành phố; 164/164 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (huyện Sa Pa đang triển khai do được trung ương cấp vắc xin trước)

3. Hình thức: Triển khai Chiến dịch, theo hình thức cuốn chiếu theo địa bàn huyện, xã.

4. Phương thức

4.1. Nguyên tắc triển khai:

Tiêm phòng vắc xin sởi - rubella cho tất cả các đối tượng từ 1-10 tuổi có mặt trên địa bàn tỉnh trong thời gian triển khai Chiến dịch, có tổ chức tiêm vét cho các đối tượng bị bỏ sót hoặc có chỉ định tạm hoãn tiêm.

4.2. Phương thức triển khai:

Chiến dịch triển khai đồng loạt 8/9 huyện còn lại (huyện Sa pa triển khai trước), thành phố với phương thức cuốn chiếu cho trẻ theo địa bàn thôn, bản, tổ dân phố.

4.3. Địa bàn triển khai: 164 xã, phường, thị trấn thuộc 09 huyện, thành phố của tỉnh.

4.4. Thời gian cụ thể của Chiến dịch

Các hoạt động tập huấn diễn ra trong tháng 7/2018, triển khai Chiến dịch trong tháng 7-8/2018 (Thời gian triển khai Chiến dịch có thể điều chỉnh theo tiến độ cung cấp vắc xin Sởi-Rubella của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương cùng với nguồn vắc xin tỉnh mua).

VI. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tập huấn triển khai Chiến dịch: Trong tháng 7/2018

1.1. Nội dung:

- Phổ biến thống nhất kế hoạch: Mục tiêu, đối tượng, thời gian, phương thức triển khai, kế hoạch cung ứng vật tư cho Chiến dịch.

- Hướng dẫn tổ chức Chiến dịch tiêm vắc xin sởi-rubella.

- Triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh sởi trên địa bàn tỉnh.

1.2. Đối tượng: Lãnh đạo Trung tâm y tế huyện, thành phố, cán bộ Trung tâm Y tế huyện, thành phố, khoa Truyền nhiễm BVĐK các huyện, thành phố. Cán bộ Trạm Y tế.

5. Tổ chức tiêm chủng

- Các điểm tiêm gồm: Điểm tiêm tại các Trường mầm non (nghỉ hè các trường mầm non vẫn tổ chức trông trẻ), điểm tiêm tại Trạm Y tế và ngoài trạm đã được Sở Y tế phê duyệt.

- Tổ chức buổi tiêm chủng: Theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý, sử dụng vắc xin trong tiêm chủng.

6. Tổ chức tiêm vét sau Chiến dịch

Ngay sau khi kết thúc đợt tiêm chủng, các địa phương khẩn trương thống kê tổng hợp số đối tượng còn sót chưa được tiêm; tùy theo tình hình thực tế tại mỗi địa phương để xây dựng kế hoạch tiêm vét số đối tượng chưa được tiêm, đảm bảo khi kết thúc Chiến dịch phải đạt trên 95% trẻ trong độ tuổi được tiêm vắc xin sởi-rubella. Đợt tiêm vét vắc xin sởi - rubella được triển khai ngay trong đợt tiêm chủng thường xuyên của địa phương đó trong tháng.

7. Giám sát, báo cáo

- Các đơn vị y tế (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế huyện, thành phố): giám sát thường xuyên việc triển khai Chiến dịch theo kế hoạch.

- Sau khi kết thúc Chiến dịch, Sở Y tế tổng hợp báo cáo chi tiết kết quả triển khai thực hiện Chiến dịch về UBND tỉnh và Bộ Y tế.

8. Kinh phí

8.1. Kinh phí Trung ương: 351.246.392 đồng

Gồm vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn tiêm cho trẻ từ 1-10 tuổi huyện Sa Pa và trẻ 1-5 tuổi trên địa bàn 2 huyện: Bát Xát, Bảo Thắng.

8.2. Kinh phí từ ngân sách địa phương: 3.844.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm bốn bốn triệu đồng) cho các hoạt động: Tập huấn; Điều tra đối tượng; Công tiêm; Bơm kim tiêm, hộp an toàn, mua vắc xin; Vận chuyển và bảo quản vắc xin từ tỉnh về huyện, xã; Mua thuốc phòng chống sốt, vật tư (hộp chống sốt, bông, cồn, đường); Kiểm tra, giám sát; in biểu mẫu báo cáo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh: ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai Chiến dịch tại các huyện, thành phố; thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát và triển khai Chiến dịch.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch tại các địa phương; bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho các điểm tiêm chủng bao gồm cả các đội cấp cứu lưu động; chỉ đạo tổ chức buổi tiêm chủng: thực hiện việc khám sàng lọc trước tiêm và theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng. Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

- Dự toán kinh phí (phần ngân sách địa phương) chi cho Chiến dịch gửi

Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường kiểm tra đôn đốc công tác tuyên truyền, điều tra đối tượng và tổ chức tiêm chủng tại các trường học.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chuẩn bị vắc xin, vật tư tiêm chủng đảm bảo đúng thời gian để triển khai tiêm chủng trên địa bàn. Chủ động hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin, có phương án bảo quản vắc xin trong trường hợp mất điện đột xuất. Hướng dẫn chuyên môn cho đơn vị y tế các tuyến thực hiện tốt theo Thông tư 12/2014/TT-BYT ngày 20/03/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng. Là cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Chiến dịch. Xây dựng tài liệu truyền thông của Chiến dịch; chủ trì, phối hợp gửi Báo Lào Cai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để tăng cường các đợt tuyên truyền sâu rộng về việc triển khai Kế hoạch để người dân đưa con em đi tiêm chủng.

- Chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản nhi tỉnh, bệnh viện đa khoa các huyện thông báo cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố: danh sách, số điện thoại, khu vực xã phụ trách của các đội cấp cứu lưu động; bố trí cán bộ y tế có kinh nghiệm tại các điểm cấp cứu để kịp thời xử trí các trường hợp bị sốc, trường hợp cần cấp cứu khác. Duy trì nghiêm chế độ thường trực tại các điểm cấp cứu; thực hiện tốt chế độ giám sát các trường hợp có phản ứng sau tiêm chủng; báo cáo theo mẫu qui định.

3. Sở Tài chính

Tham mưu cân đối, bố trí ngân sách địa phương cho việc triển khai thực hiện Chiến dịch.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với ngành y tế trong công tác tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đội ngũ cán bộ, giáo viên liên quan (đặc biệt giáo viên mầm non có trông trẻ trong thời gian hè) trên địa bàn tỉnh.

5. Báo Lào Cai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp chặt chẽ Ngành y tế đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về lợi ích tiêm vắc xin sởi - rubella; khuyến cáo người dân đưa con, em đi tiêm chủng; hướng dẫn cách theo dõi, xử trí với các phản ứng sau tiêm.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng quân y hỗ trợ với ngành y tế triển khai Chiến dịch, đặc biệt tại các xã vùng biên giới.

7. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh và thực tế tình hình của địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai Chiến dịch trên địa bàn, chi tiết đến từng xã, phường, thị trấn; chỉ đạo UBND cấp xã phải có kế hoạch chi tiết tới từng điểm tiêm chủng.

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo cấp xã.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành có liên quan, các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt Chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella.

- Tăng cường công tác truyền thông qua Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện; hệ thống đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn. Đặc biệt là đẩy mạnh công tác tuyên truyền trực tiếp đến từng hộ gia đình về lợi ích tiêm vắc xin sởi - rubella, cách theo dõi các phản ứng sau tiêm một cách thường xuyên, đầy đủ, kịp thời.

- Kết thúc Chiến dịch tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của địa phương về Sở Y tế và UBND tỉnh.

9. Đề nghị Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với ngành y tế triển khai các hoạt động của Chiến dịch.

Trong đó, đề nghị Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội phối hợp chặt chẽ với Ngành Y tế, tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của tiêm vắc xin sởi - rubella; hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách trẻ, đặc biệt tại cộng đồng ở khu vực vùng sâu, vùng xa.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin sởi-rubella phòng, chống dịch bệnh cho đối tượng 1-10 tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2018, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT: TƯ, UBND tỉnh;
- Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế;
- Viện VSDT Trung ương;
- Các Sở, ngành TV Tiểu ban PCD ở người
Ban Chỉ đạo Y tế - Dân số tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP2;
- TT KSBT tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH1, NLN2, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Thanh



Phụ lục

LIÊN TỈNH QUẢN LÝ VÀ TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA TỈNH LÀO CAI NĂM 2018

Kèm theo Kế hoạch số: 29 /KH-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh)

Số TT	Huyện, TP	ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHIẾN DỊCH								
		Tổng số đối tượng			1-5 tuổi			6-10 tuổi		
		Tổng số	Chỉ tiêu	Số trẻ được tiêm	Số đối tượng	Vùng khó khăn	Vùng khác	Số đối tượng	Vùng khó khăn	Vùng khác
1	Bắc Hà	14.554	95	13.826	7.205	5.145	2.060	7.349	5.248	2.101
2	Bảo Thắng	21.422	95	20.351	10.605	2.785	7.820	10.817	2.841	7.976
3	Bát Xát	18.473	95	17.549	9.145	5.780	3.365	9.328	5.896	3.432
4	Bảo Yên	17.170	95	16.312	8.500	6.425	2.075	8.670	6.554	2.116
5	M. Khương	14.443	95	13.721	7.150	4.585	2.565	7.293	4.677	2.616
6	Si Ma Cai	8.484	95	8.060	4.200	4.200	0	4.284	4.284	0
7	Văn Bàn	17.756	95	16.868	8.790	8.120	670	8.966	8.282	684
8	TP. Lào Cai	19.695	95	18.710	9.750	0	9.750	9.945	0	9.945
9	Sa Pa	13.595	95	12.915	6.730	5.240	1.490	6.865	5.345	1.520
Cộng		145.592	95	138.312	72.075	42.280	29.795	73.517	43.127	30.390